

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST-DS, ngày 28/3/2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp A, Xã B, Huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp Bà Tràm, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lê Thị Hồng D:* Ông Nguyễn Văn Tèo, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Vang Nhứt, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp Bà Tràm, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long) (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2025).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp A, Xã B, Huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp Bà Tràm, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long).

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư Chín Rùa, đường Lò Mổ, ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là Khu dân cư F, đường G, Ấp H, Phường I, tỉnh Vĩnh Long).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu dân cư Chín Rùa, đường Lò Mổ, ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là khu chung cư Chín Rùa, đường Lò Mổ, ấp Phú Hòa, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lê Thị Hồng D là ông Nguyễn Văn Tèo, bị đơn ông Lê Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Trang thống nhất thỏa thuận: Ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Hồng D số tiền 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.125.000 đồng (*Một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Nguyên bà Lê Thị Hồng D phải chịu 562.500 đồng (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) nhưng được cản trừ vào số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 0001324 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long) thu. Bà D được nhận lại số tiền 187.500 đồng (*Một trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) nhận tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long. Bị đơn ông Lê Văn H phải chịu 562.500 đồng (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*).

Về chi phí cung cấp thông tin: 584.500 đồng (*Năm trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*). Bà Lê Thị Hồng D phải chịu 292.250 đồng (*Hai trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 584.500 đồng (*Năm trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*) mà bà D đã nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long). Bà D được nhận lại 292.250 đồng (*Hai trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*). Ông Lê Văn H phải chịu 292.250 đồng (*Hai trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV10-Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV10-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thor